**MA TRẬN ĐỀ MÔN TIẾNG VIỆT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mạch kiến thức kĩ năng** | **Số câu,số điểm** | **Mức 1** | | **Mức 2** | | **Mức 3** | | **Tổng** |
| **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** |
| **Kiến thức Tiếng Việt** | **Số câu** | **2** |  |  | **1** |  | **1** | **4 câu** |
| **Số điểm** | **1** |  |  | **1** |  | **1** | **3 điểm** |
| **Đọc hiểu văn bản** | **Số câu** | **4** |  |  | **2** |  | **1** | **7 câu** |
| **Số điểm** | **2** |  |  | **2** |  | **1** | **5 điểm** |
| **Tổng** | **Số câu** | **6** |  |  | **3** |  | **2** | **11 câu** |
| **Số điểm** | **3** |  |  | **3** |  | **2** | **8 điểm** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Họ và tên:.........................**  **Lớp: ....................................**  **Số BD: ..............Phòng:.....** | TRƯỜNG TH ĐẠI ĐỒNG  **KIỂM TRA CUỐI KỲ I**  **Năm học: 2023 - 2024**  **Môn: Tiếng Việt - Lớp 4**  **Ngày kiểm tra: ..........................** | **GT 1 ký** | **SỐ MẬTMÃ** |
| **GT 2 ký** |  |

.......................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| **Điểm** | **Lời nhận xét của giáo viên:** |

**A. KIỂM TRA ĐỌC** *(10 điểm).*

**A. Kiểm tra đọc:(10đ)**

**I. Đọc thành tiếng: (2đ)**

**II. Kiểm tra đọc hiểu, kiến thức Tiếng Việt** ( 8 điểm)

**Đọc thầm bài văn sau và trả lời câu hỏi :**

**Ông Trạng thả diều**

Vào đời vua Trần Thái Tông, có một gia đình nghèo sinh được cậu con trai đặt tên là Nguyễn Hiền. Chú bé rất ham thả diều. Lúc còn bé, chú đã biết làm lấy diều để chơi.

Lên sáu tuổi, chú học ông thầy trong làng. Thầy phải kinh ngạc vì chú học đến đâu hiểu ngay đến đó và có trí nhớ lạ thường. Có hôm, chú thuộc hai mươi trang sách mà vẫn có thì giờ chơi diều.

Sau vì nhà nghèo quá, chú phải bỏ học. Ban ngày, đi chăn trâu, dù mưa gió thế nào, chú cũng đứng ngoài lớp nghe giảng nhờ. Tối đến, chú đợi bạn học thuộc bài mới mượn vở về học. Đã học thì cũng phải đèn sách như ai nhưng sách của chú là lưng trâu, nền cát, bút là ngón tay hay mảnh gạch vỡ; còn đèn là vỏ trứng thả đom đóm vào trong. Bận làm, bận học như thế mà cánh diều của chú vẫn bay cao, tiếng sáo vẫn vi vút tầng mây. Mỗi lần có kì thi ở trường, chú làm bài vào lá chuối khô và nhờ bạn xin thầy chấm hộ. Bài của chú chữ tốt, văn hay, vượt xa các học trò của thầy.

Thế rồi vua mở khoa thi. Chú bé thả diều đỗ Trạng nguyên. Ông Trạng khi ấy mới có mười ba tuổi. Đó là Trạng nguyên trẻ nhất của nước Nam ta.

**( Theo Trinh Đường )**

*Dựa vào nội dung đoạn văn trên, em hãy khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng và làm theo yêu cầu:*

**Câu 1**: (M1-0,5đ) Chi tiết nào nói lên tư chất thông minh của Nguyễn Hiền?

A. Lên sáu tuổi đã học ông thầy trong làng.

B. Đợi bạn học thuộc bài mới mượn vở về học.

C. Trong lúc chăn trâu, vẫn đứng ngoài lớp nghe giảng nhờ.

D. Học đến đâu hiểu ngay đến đó và có trí nhớ lạ thường.

**Câu 2**: (M1-0,5đ) Nguyễn Hiền ham học như thế nào?

A. Tối đến, đợi bạn học thuộc bài rồi mượn vở của bạn về học.

B. Mỗi lần có kì thi ở trường, chú làm bài vào lá chuối khô và nhờ bạn xin thầy chấm hộ.

C. Hiền đứng ngoài lớp nghe giảng nhờ ; Tối đợi bạn học thuộc bài rồi mượn vở về học ; có kì thi chú làm bài vào lá chuối khô xin thầy chấm hộ.

D. Nhà nghèo phải bỏ học nhưng ban ngày đi chăn trâu, Hiền đứng ngoài lớp nghe giảng nhờ.

**Câu 3**: (M1-0,5đ) Vì sao chú bé Hiền được gọi là “Ông Trạng thả diều”?

A. Vì đó là tên các bạn đặt cho Hiền khi biết chú thông minh.

B. Vì khi đỗ Trạng nguyên, Hiền vẫn là chú bé ham thích chơi diều.

C. Vì khi còn nhỏ, Hiền là một chú bé ham thích chơi diều.

D. Vì chú làm diều rất đẹp.

**Câu 4**: (M1-0,5đ) Nguyễn Hiền đỗ Trạng nguyên khi bao nhiêu tuổi?

A. 10 tuổi. B. 11 tuổi. C. 12 tuổi D. 13 tuổi.

**Câu 5**: (M1-0,5đ) Dấu hai chấm có mấy tác dụng :

A.1 B. 2 C. 3 D. 4

**Câu 6 :** (M1-0,5đ) “ **Tên cơ quan tổ chức nào viết đúng:**

A. Bộ Giáo dục và Đào tạo. B. Đài truyền hình hà Nội.

C. Trường Tiểu học Lê Hồng phong. D. Công ty thuốc lá Thăng long.

**Câu 7**: (M2-1đ) Thầy giáo kinh ngạc về điều gì, em hãy viết tiếp vào câu sau :

Thầy phải kinh ngạc vì…………………………………………………………………

**Câu 8**: (M2-1đ) Nội dung bài “Ông Trạng thả diều” nói lên điều gì?

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Câu 9**: (M2-1đ) Viết lại tính từ có trong câu sau: “Những làn mây trôi nhẹ nhàng hơn. Các loài hoa nghe tiếng hót trong suốt của họa mi chợt bừng giấc, xòe những cánh hoa đẹp, bày đủ các màu sắc xanh tươi.”.

Tính từ: …………………………………………………………………………

**Câu 10** : (M3-1đ) Qua câu chuyện “Ông Trạng thả diều” em rút ra được bài học gì cho bản thân?

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Câu 11**: (M2-1đ) Thêm 1 động từ thích hợp vào chỗ ….... trong câu sau cho phù hợp nhất.

* Ông mặt trời chầm chậm …………. lên sau dãy núi.

**II. KIỂM TRA VIẾT:**

**Đề bài:** Em hãy viết một bài văn miêu tả một con vật nuôi mà em thích.

**Bài làm**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..........………………………………………………………

**ĐÁP ÁN**

**Câu 1**: D

**Câu 2**: C

**Câu 3**: B

**Câu 4**: D

**Câu 5**: C

**Câu 6**: A

**Câu 7**: Thầy phải kinh ngạc vì chú học đến đâu hiểu ngay đến đó và có trí nhớ lạ thường.

.

**Câu 8**: Bài văn ca ngợi Nguyễn Hiền thông minh, có ý chí vượt khó nên đã đỗ Trạng nguyên khi mới mười ba tuổi, đó là Trạng nguyên trẻ tuổi nhất của lịch sử nước ta.

**Câu 9:** Tính từ: nhẹ nhàng, trong suốt, đẹp, xanh tươi

**Câu 10**: Gợi ý: Dù hoàn cảnh có khó khăn nhưng chúng ta cố gắng vượt qua, quyết tâm vượt khó, ham học hỏi thì sẽ đạt được điều mình mong muốn.

**Câu 11**: nhô

**I. Đọc thành tiếng: (2 điểm)**

- Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng, tốc độ đạt yêu cầu, giọng đọc có biểu cảm: **0.5 điểm**

- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa; đọc đúng các tiếng, từ (không đọc sai quá 5 tiếng) : **0.5 điểm**

-Trả lời đúng câu hỏi: **1 điểm**

**II.KIỂM TRA VIẾT** ( 10 điểm)

- Trình bày dưới dạng một bài văn ngắn, có số lượng từ 150 đến 200 chữ

- Câu văn viết đủ ý, trình bày bài sạch đẹp, bố cục đầy đủ, rõ ràng ( 3 điểm)

- Phần miêu tả tập trung vào 2 mảng chính là ngoại hình và hoạt động, ích lợi của con vật nuôi. Câu văn có sử dụng hình ảnh nhân hoá, so sánh phù hợp, sinh động, gần gũi, thân thuộc với cuộc sống hàng ngày ( 7 điểm )

- Tùy từng mức độ bài viết trừ dần điểm nếu bài viết không đủ ý, trình bài xấu, không đúng nội dung yêu cầu